

Trong hai thập niên qua, VN từ một nước thấp kém về nhiều lãnh vực đã đạt nhiều thành tựu đáng kể so với thế giới. Mỗi năm VN đều đạt chỉ số tăng trưởng kinh tế khá hơn năm trước, biểu hiện qua các thành tựu sau:

1. Phát triển kinh tế - GDP của VN tăng rất cao so với các nước châu Á trong thập niên qua. Năm 2006 là 8.2%, chỉ xếp sau Trung Quốc (TQ) và Ấn Độ.

2. Xóa đói giảm nghèo – Ngân hàng Thế giới biểu dương VN thành công khi giảm tỷ số nghèo từ 70% xuống còn 20% trong 15 năm qua và là gương điển hình cho những nước nghèo khác.

3. Hòa bình – VN lần đầu tiên trong 2000 năm lịch sử thật sự có hòa bình.

Từ những thành quả trên, người VN chúng ta cần biết:

- Vị trí của VN trên thế giới ra sao và người VN có thể tự hào với vị trí này không?

- Người VN sẽ phải vượt qua những thử thách nào để có một vị trí cao trên thế giới?

Bài phân tích này trình bày một cái nhìn toàn diện về những thành quả của VN theo góc độ phát triển kinh tế cùng với những thử thách mới cần vượt qua để đạt vị trí cao trên thế giới.

I. Vị trí VN trên thế giới

Bảng 1 nêu chỉ số GDP, dân số và môi trường của 14 nước trong đó hầu hết là các nước châu Á trong tổng số 100 nước trên thế giới. VN có tăng trưởng GDP khá cao (8,2%) xếp thứ ba sau Trung Quốc (11,1%) và Ấn Độ (9,4%). Nhưng GDP đầu người chỉ đạt 690 USD/năm, xếp thứ 81/100 và chỉ số ô nhiễm môi trường xếp thứ 89/100.

II. Những thử thách

Vị trí kinh tế của VN trên thế giới vẫn còn rất thấp (hạng 81/100), do vậy để bắt kịp thế giới là thử

Việt Nam thành công ra sao?

TRẦN VĂN HIỂN (*)



Ảnh Hòa Tấn

Bảng 1: GDP, dân số và môi trường của 14 nước

	Nước	Tăng trưởng (2006)		GDP đầu người (2006)			Môi trường Xếp hạng (*)
		GDP	Dân số	USD	Xếp hạng (*)	Tăng trưởng	
1	Ấn Độ	9,4%	1,6%	820	77	7,8%	71
2	Ba Lan	6,1%	0,0%	8.190	33	6,1%	71
3	Mỹ	2,9%	0,9%	44.970	5	2,0%	31
4	Malaysia	5,9%	1,8%	5.490	38	4,1%	27
5	Hàn Quốc	5,0%	0,4%	17.690	23	4,6%	85
6	Nam Phi	5,0%	-0,5%	5.390	40	5,5%	65
7	Nga	6,7%	-0,5%	5.779	38	7,2%	23
8	Nhật	2,2%	-0,1%	38.410	9	2,3%	21
9	Phần Lan	4,9%	0,1%	40.650	7	4,8%	1
10	Singapore	7,9%	1,3%	29.320	15	6,6%	N/A
11	Thái Lan	5,0%	0,7%	2.990	53	4,3%	51
12	Trung Quốc	11,1%	0,6%	2.010	62	10,5%	93
13	Việt Nam	8,2%	1,0%	690	81	7,2%	89
14	Zimbabwe	-4,1%	0,6%	340	91	-4,7%	9

(*) Xếp hạng đến thứ 100

(*) Giáo sư, tiến sĩ, CPA, ĐH Houston-Clear Lake, Texas, Mỹ

thách rất lớn cho VN. Để có nền kinh tế phát triển mạnh và bền vững, VN rất cần có môi trường lành mạnh, nội an và công bằng xã hội ở trình độ cao.

1. Bắt kịp thế giới: Để hiểu rõ những thử thách kinh tế VN là gì ta có thể định lượng qua công thức tính sự tăng trưởng GDP và dụng phép so sánh với Malaysia, Hàn Quốc và Singapore như sau:

$$GDP_t = GDP_0 * (1 + g)^t$$

GDP_0 : là GDP đầu người năm 2006

GDP_t : là GDP đầu người tại thời điểm t trong tương lai

g: là chỉ số tăng trưởng của GDP đầu người

t là số năm phát triển

Công thức này có thể được áp dụng để ước tính GDP_t , g hoặc t khi biết được hai ẩn số còn lại.

Phép tính từ công thức trên cho thấy VN cần 71 năm để bắt kịp Malaysia và cần 132 năm để bắt kịp Hàn Quốc theo mức tăng trưởng GDP là 8,2% như hiện nay. Với số năm dài đằng đẳng trên khiến chúng ta không khỏi bàng hoàng.

Nếu không muốn chờ theo số năm dài đằng đẳng trên thì VN cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa. Bằng cách tăng tốc độ tăng trưởng GDP từ 8,2% đến 12,6% thì có thể bắt kịp Malaysia trong 30 năm và Hàn Quốc trong 50 năm. Chỉ số này chỉ có Singapore thực hiện được vào 1965-1973 nhờ có chính quyền rất minh bạch cùng với chính sách kinh tế rõ rệt, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, biết dụng người tài quản lý nền kinh tế.

Cùng từ công thức trên, VN cần ít nhất 200 năm để bắt kịp Singapore. 200 năm là một thời gian quá dài và làm cho người Việt càng thêm bàng hoàng và có thể bị nản chí trong sự phấn đấu để bắt kịp thế giới.

2. Môi trường (environment):

- Môi trường tốt là một môi

trường không bị ô nhiễm (không khí, nước uống/tiêu dùng, tiếng ồn, sông/biển/hồ) và không bị hiểm họa y tế. Nhờ đó sẽ thu hút nhiều du khách đẳng cấp cao, thu hút đầu tư kỹ nghệ trí thức, xuất khẩu sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

VN cần phải đầu tư rất nhiều để cải thiện môi trường. Mục tiêu cho môi trường của VN là phấn đấu bằng Thái Lan (tốp 51), kế đến là Malaysia (tốp 31), và sau đó là Singapore. Singapore là một nước nặng về công nghiệp cao và kỹ nghệ trí thức- sạch đẹp, khang trang và là một mô hình môi trường tốt cho những thành phố lớn của VN như Sài Gòn, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng, v.v.

- Nội an: Nội an cao tạo một môi trường sống và làm việc an toàn cho mọi người. Thêm vào đó nội an cũng là một trong ba yếu tố quan trọng (hạ tầng cơ sở, chính quyền-pháp trị, nội an) để thu hút đầu tư nước ngoài. Để đạt được nội an cao, cần khắc phục nhanh chóng các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tình trạng người vô gia cư, thất nghiệp, trộm cướp, hành hung, xâm phạm nhân phẩm gây tổn thương chết chóc....

VN cần đầu tư rất nhiều vào giáo dục quần chúng, hệ thống giao thông công cộng và cấp cứu y tế để giảm chết chóc cao từ tai nạn xe cộ. Do đó cải thiện nội an cũng đòi hỏi thêm về đầu tư.

3. Công bằng xã hội: Xã hội công bằng không quá chênh lệch giàu nghèo, mọi người dân được cùng cơ hội thăng tiến về kinh tế, chính trị và xã hội, v.v... Thêm vào đó công bằng xã hội cũng đưa đến người tài được tận dụng để phát triển kinh tế ở bậc cao.

Sự chênh lệch giàu nghèo ở VN trong hai thập niên qua thể hiện giữa người biết và không biết làm kinh tế thị trường, giữa thành thị và thôn quê. Hệ thống thuế thời gian dài bị thất thu; người làm ăn minh bạch có khi phải đóng thuế thật cao,

ngược lại người làm giàu nhờ trốn thuế không phải ít, tạo nên bất công xã hội, không có tác dụng khuyến khích cạnh tranh lành mạnh. Cần có cơ chế quản lý chặt chẽ thường phạt nghiêm minh cùng với các biện pháp khuyến khích người dân làm giàu thực sự, đảm bảo công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

Hệ thống tuyển dụng nhân sự của các cơ quan công quyền hay các tổ chức khác chính phủ cần có hội đồng xét tuyển, chú trọng vào cá nhân người được tuyển dụng với đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức.

Muốn nâng cao công bằng xã hội, VN cần tạo được những chương trình công bằng xã hội mới với nhiều thử thách hơn là chỉ chú trọng xóa đói giảm nghèo.

III. Lời kết

Tóm lại, nền kinh tế VN vẫn tiến đều từ ngày đổi mới. Tuy nhiên những tiến bộ vừa qua không đủ để đẩy vị trí VN cao trên thế giới. Người Việt cần định rõ được vị trí hiện thời của mình và những thử thách to tát cần phải vượt qua để tiến lên. VN cần tăng tốc độ tăng trưởng GDP từ 8,2% (hiện nay) đến 12,6% để có thể bắt kịp Malaysia trong 30 năm và Hàn Quốc trong 50 năm. Thêm vào đó chính quyền cần phải đầu tư rất nhiều để nâng cao môi trường, nội an và công bằng xã hội. VN cần học từ Singapore rất nhiều để tạo được một môi trường lành mạnh cho sự tăng trưởng cao tốc và cũng cần thu hút đầu tư từ mọi nguồn để có thể đạt được sự phát triển này ■

Tài liệu tham khảo (có thể truy cập từ mạng)

1. 2005 Environmental Sustainability Index, World Economic Forum
2. 2006 World Population Data Sheet, World Population Reference Bureau
3. CIA World Factbook, U.S. Government
4. Global Competitive Index: Identifying Key Elements of Sustainable Growth, 2006-2007 Ranking, World Economic Forum
5. GNI Per Capita 2006, Atlas Method, World Development Indicators Database, World Bank, 1 July 2007.
6. Ronald J. Cima, ed. Vietnam: A Country Study. Washington: GPO for the Library of Congress, 1987
7. Singapore Economy - Patterns of Development (Country Studies)